

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 46/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày 12 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN GIỮA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 132/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần D**, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Đ, T, H, B.

Bị đơn: Ông **Hồ Xuân T**, sinh năm : 1971

Địa chỉ: Đ, T, H, B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Phan Thị Ngọc B**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Đ, T, H, B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hồ Xuân T và bà Phan Thị Ngọc B đồng ý trả cho ông Trần D số tiền 184.933.000 (một trăm tám mươi bốn triệu chín trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại

khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Ông Hồ Xuân T và bà Phan Thị Ngọc B tự nguyện chịu 2.311.662 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trần D tự nguyện chịu 2.311.662 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Phú Phước